

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3299** /NĐĐT-KHVT

Quảng Ninh, ngày **06** tháng 10 năm 2025

V/v báo giá thuê ngoài cung cấp vật tư và dịch vụ
sửa chữa bê tông phòng mòn bản thể lò hơi năm
2026

Kính gửi: Quý Công ty, các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang có nhu cầu lập dự toán: *Thuê ngoài cung cấp vật tư và dịch vụ sửa chữa bê tông phòng mòn bản thể lò hơi năm 2026*. Để có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu tuân thủ theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá vật tư và dịch vụ theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm.

- Địa điểm thực hiện: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn - Bình Khê - Quảng Ninh).

- Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn - Bình Khê - Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Đỗ Minh Hoàng - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0987 986 896.

- Thời gian báo giá: Chậm nhất ngày 09/10/2025.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

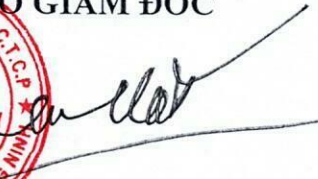
Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC 1: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ CUNG CẤP VẬT TƯ

(Kèm theo Văn bản số **3299** /NĐĐT-KHVT ngày **06** /10/2025 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

Stt	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền
1	Bê tông phòng mòn (loại đổ)	Mã hiệu: Burcast B560S30; Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Xây dựng chịu lửa Burwitz/ Việt Nam. - Nhiệt độ làm việc (Manufacture's Use Limit Temp): $\geq 1.650^{\circ}\text{C}$ - Mật độ thể tích (Bulk Density): $2.240 \div 2.640 \text{ kg/m}^3$ - Cường độ kháng nứt gãy (Modulus of Rupture): $\geq 100 \text{ kg/cm}^2$ - Hệ số biến dạng nhiệt vĩnh cửu (Permanent Linear Change): $0 \div -0,5 (\%)$ - Cường độ phá vỡ ở trạng thái lạnh (Cold Crushing Strength): $\geq 700 \text{ kg/cm}^2$ - Độ mài mòn (Abrasion Resistance): $\leq 10 \text{ (Loss - cm}^3\text{)}$ - Hệ số truyền nhiệt (Thermal Cond): $1,08 \text{ (} 425^{\circ}\text{C W/m}^{\circ}\text{K)}$	Tấn	24		
2	Bê tông phòng mòn (loại đắp tay)	Mã hiệu: Burplast Sic 70; Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Xây dựng chịu lửa Burwitz/ Việt Nam. - Nhiệt độ làm việc (Manufacture's Use Limit Temp): $\geq 1.315^{\circ}\text{C}$ - Mật độ thể tích (Bulk Density): $2.160 \div 2.650 \text{ kg/m}^3$ - Cường độ kháng nứt gãy (Modulus of Rupture): $\geq 100 \text{ kg/cm}^2$ - Hệ số biến dạng nhiệt vĩnh cửu (Permanent Linear Change): $0 \div -0,5 (\%)$ - Cường độ phá vỡ ở trạng thái lạnh (Cold Crushing Strength): ≥ 525	Tấn	40		

Stt	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/dvt)	Thành tiền
		kg/cm ² - Độ mài mòn (Abrasion Resistance): $\leq 12,0$ (Loss - cm ³) - Hệ số truyền nhiệt (Thermal Cond): 1,08 (425°C W/m ² K)				
3	Bê tông xốp bảo ôn	Mã hiệu: Burcast 130-130 ISO; Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Xây dựng chịu lửa Burwitz/ Việt Nam. Nhiệt độ làm việc (Manufacture's Use Limit Temp): $\geq 1.094^{\circ}\text{C}$ - Mật độ thể tích (Bulk Density): $400 \div 720$ kg/m ³ - Cường độ kháng nứt gãy (Modulus of Rupture): N/A - Hệ số biến dạng nhiệt vĩnh cửu (Permanent Linear Change): $0 \div -0,9$ (%) - Cường độ phá vỡ ở trạng thái lạnh (Cold Crushing Strength): ≥ 07 kg/cm ² - Độ mài mòn (Abrasion Resistance): N/A - Hệ số truyền nhiệt (Thermal Cond): 0,22 (425°C W/m ² K)	Tấn	04		
4	Sợi thép chịu nhiệt	Quy cách: Ø1x25; Vật liệu SUS 310S	Kg	980		
5	Neo thép	Quy cách: V50-D8; Vật liệu SUS 310S (chi tiết như bản vẽ MK-LH-04-07/01 đính kèm)	Cái	14000		
6	Neo thép	Quy cách: Y200-D12; Vật liệu SUS 310S (chi tiết như bản vẽ MK-LH-04-07/01 đính kèm);	Cái	600		

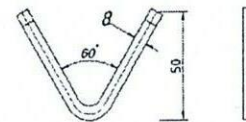
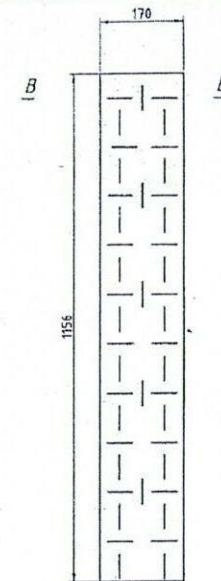
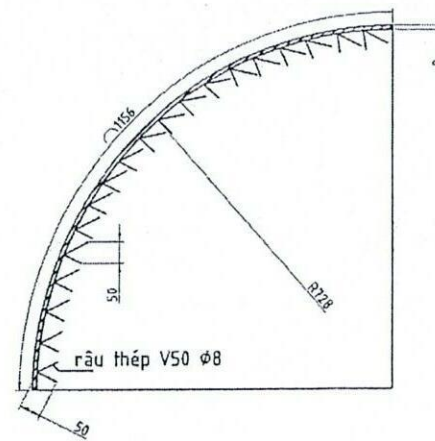
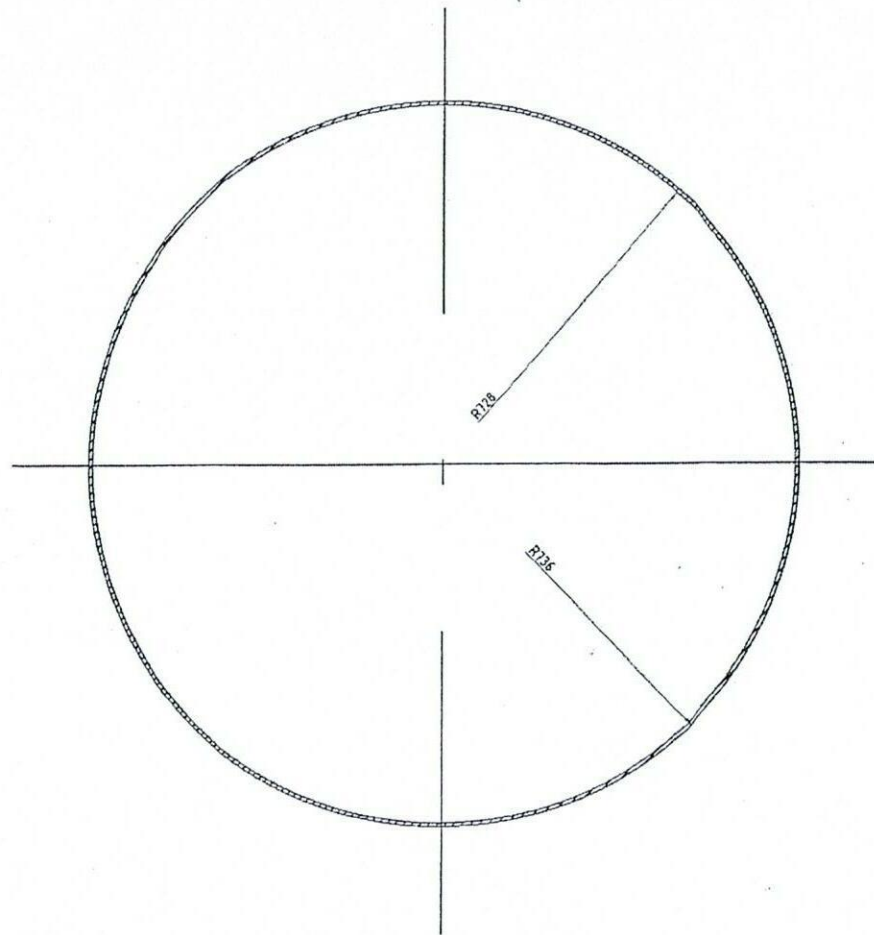
Stt	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền
7	Bông gốm Ceramic	Kích thước: 7200x610x25mm; Chịu nhiệt độ: 1260°C	Cuộn	10		
8	Lưới thép Inox	Kích thước: 1m; ô lưới: 1x1mm; sợi lưới: Ø 0,3; Vật liệu: SUS 304	m ²	20		
9	Vành chặn lửa	Quy cách: Ø1474x170; Vật liệu: SUS 310S dày 8mm (chi tiết như bản vẽ MK-LH-04-01/01 đính kèm)	Bộ	06		
10	Vành chặn lửa	Quy cách: Ø1904x140; Vật liệu: SUS 310S dày 8mm (chi tiết như bản vẽ MK-LH-04-02/01 đính kèm)	Bộ	04		
	Tổng					
	Thuế GTGT					
	Tổng cộng					
	Bằng chữ:					

PHỤ LỤC 2: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ CUNG CẤP DỊCH VỤ

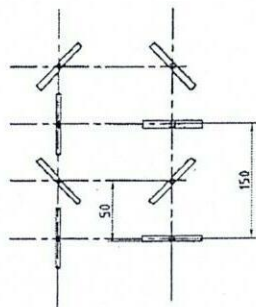
(Kèm theo Văn bản số **3299** /NĐĐT-KHVT ngày **06** /10/2025 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền
1	Thi công đổ bê tông phòng mòn Burcast B560S30 dạng đổ ghép cốt pha (Cao độ $cos \leq 8m$ tính từ sàn nắm gió) công việc bao gồm: -Đục phá bê tông cũ, vận chuyển về vị trí tập kết để chuyển ra bãi thải theo quy định; -Cắt tẩy neo cũ, hàn bổ sung neo mới và vệ sinh bề mặt vị trí thi công bê tông; -Gia công, lắp đặt cốt pha vào vị trí đổ bê tông; -Thi công đổ bê tông mới vào vị trí, tháo dỡ cốt pha khi bê tông đã đông kết. Nhà thầu thực hiện các công việc theo mô tả và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật như sau: +) Bê tông được thi công đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất lò hơi Foster Wheeler. Không có hiện tượng rỗ, nứt vỡ bê tông sau khi thi công. +) Công trường được dọn dẹp sạch sẽ sau khi thi công.	Tấn	16		
2	Thi công đổ bê tông phòng mòn Burcast B560S30 dạng đổ ghép cốt pha (Cao độ $cos \geq 8m$ tính từ sàn nắm gió) công việc bao gồm: -Đục phá bê tông cũ, vận chuyển về vị trí tập kết để chuyển ra bãi thải theo quy định; -Cắt tẩy neo cũ, hàn bổ sung neo mới và vệ sinh bề mặt vị trí thi công bê tông; -Gia công, lắp đặt cốt pha vào vị trí đổ bê tông; -Thi công đổ bê tông mới vào vị trí, tháo dỡ cốt pha khi bê tông đã đông kết. Nhà thầu thực hiện các công việc theo mô tả và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật như sau: +) Bê tông được thi công đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất lò hơi Foster Wheeler. Không có hiện tượng rỗ, nứt vỡ bê tông sau khi thi công. +) Công trường được dọn dẹp sạch sẽ sau khi thi công.	Tấn	12		

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền
3	Thi công đổ bê tông phòng mòn Burplast Sic 70 dạng đắp tay (Cao độ $\cos \leq 8m$ tính từ sàn nắm gió) công việc bao gồm: -Đục phá bê tông cũ, vận chuyển về vị trí tập kết để chuyển ra bãi thải theo quy định; -Cắt tẩy neo cũ, hàn bổ sung neo mới và vệ sinh bề mặt vị trí thi công bê tông; -Thi công đắp bê tông mới vào vị trí, tạo phẳng bề mặt trước khi bê tông đông kết. Nhà thầu thực hiện các công việc theo mô tả và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật như sau: +) Bê tông được thi công đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất lò hơi Foster Wheeler. Không có hiện tượng rỗ, nứt vỡ bê tông sau khi thi công. +) Công trường được dọn dẹp sạch sẽ sau khi thi công.	Tấn	20		
4	Thi công đổ bê tông phòng mòn Burplast Sic 70 dạng đắp tay (Cao độ $\cos \geq 8m$ tính từ sàn nắm gió) công việc bao gồm: -Đục phá bê tông cũ, vận chuyển về vị trí tập kết để chuyển ra bãi thải theo quy định; -Cắt tẩy neo cũ, hàn bổ sung neo mới và vệ sinh bề mặt vị trí thi công bê tông; -Thi công đắp bê tông mới vào vị trí, tạo phẳng bề mặt trước khi bê tông đông kết. Nhà thầu thực hiện các công việc theo mô tả và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật như sau: +) Bê tông được thi công đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất lò hơi Foster Wheeler. Không có hiện tượng rỗ, nứt vỡ bê tông sau khi thi công. +) Công trường được dọn dẹp sạch sẽ sau khi thi công.	Tấn	20		
	Tổng				
	Thuế GTGT				
	Tổng cộng				
	Bằng chữ:				



Chi tiết râu thép V50 Ø8- SUS 310S,
đầu râu thép có chụp nhựa



B-B

Bố trí mật độ râu thép V50 Ø8 - SUS 310S

YÊU CẦU KỸ THUẬT/ CHÚ Ý

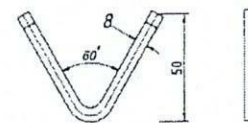
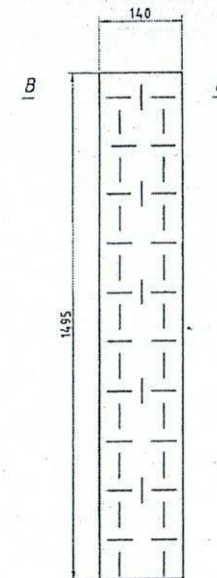
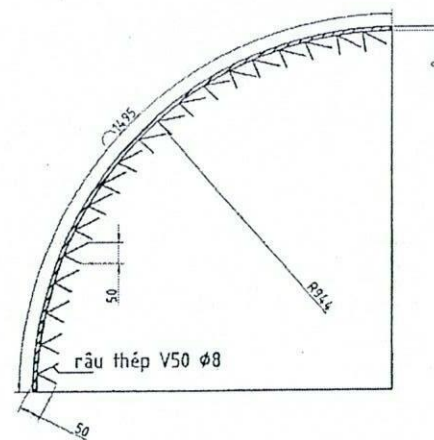
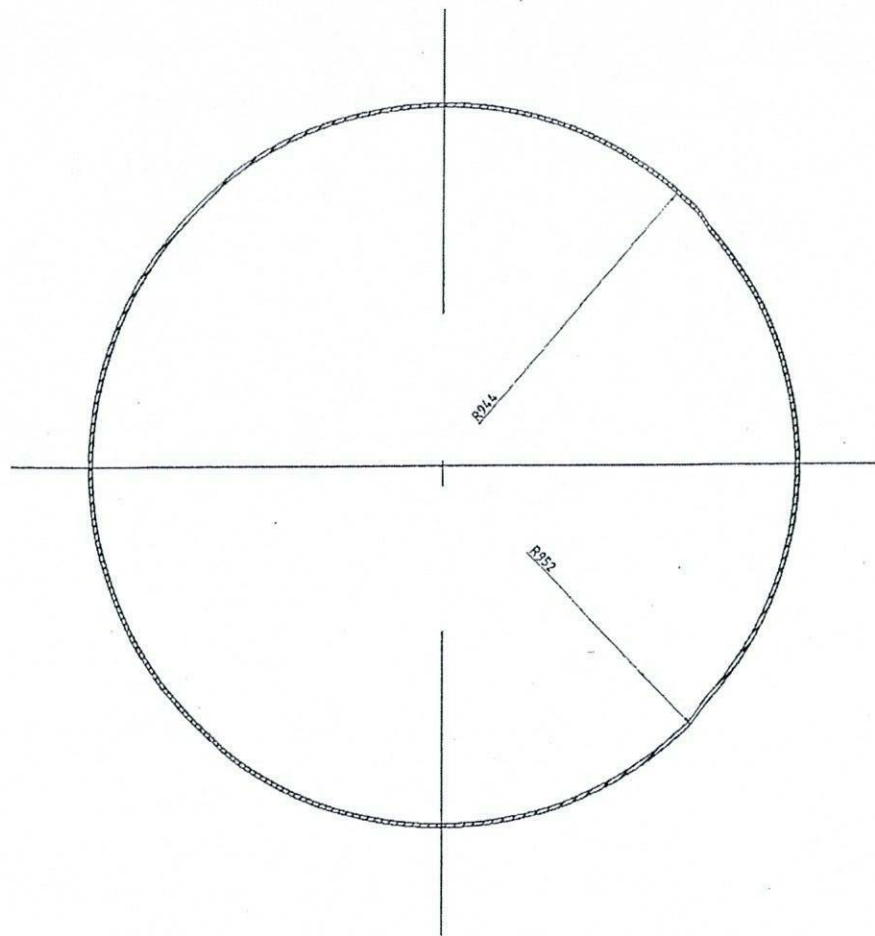
- Chi tiết gia công đúng kích thước trên bản vẽ.
- Các vị trí cong không bị móp méo, biến dạng, nứt.
- Các dung sai kích thước đảm bảo TCVN 2263-2007.

2	Neo thép	V50, Ø8 - SUS310	Cái	184	Chia đều cho 04 tấm
1	Thép tấm	1156x170x8mm; SUS310	Tấm	04	
Stt	Tên chi tiết	Quy cách	Đơn vị	Số lg	Ghi chú

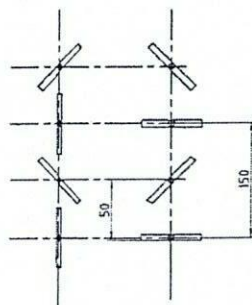
Hệ thống: Bản thể buồng đốt lò hơi					
Chức vụ	Họ và tên	Chữ ký	Ngày	VÀNH CHẶN LỬA Ø1474x170	
Thiết kế	Ng.X.Trường				
TP.KTAT	Ng.Đức.Hậu			VL: SUS 310S; dày 8mm	
P.GĐ	Ng. Văn Kỳ				
				Số hiệu bản vẽ:	
				MK-LH-04-01/01	

CÔNG TY NHỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU-TKV
PHÒNG KỸ THUẬT-AN TOÀN

Số. Lg K.Lượng Tỉ lệ
01 62kg 1:1



Chi tiết râu thép V50 Ø8- SUS 310S,
đầu râu thép có chụp nhựa



B-B

Bố trí mật độ râu thép V50 Ø8 - SUS 310S

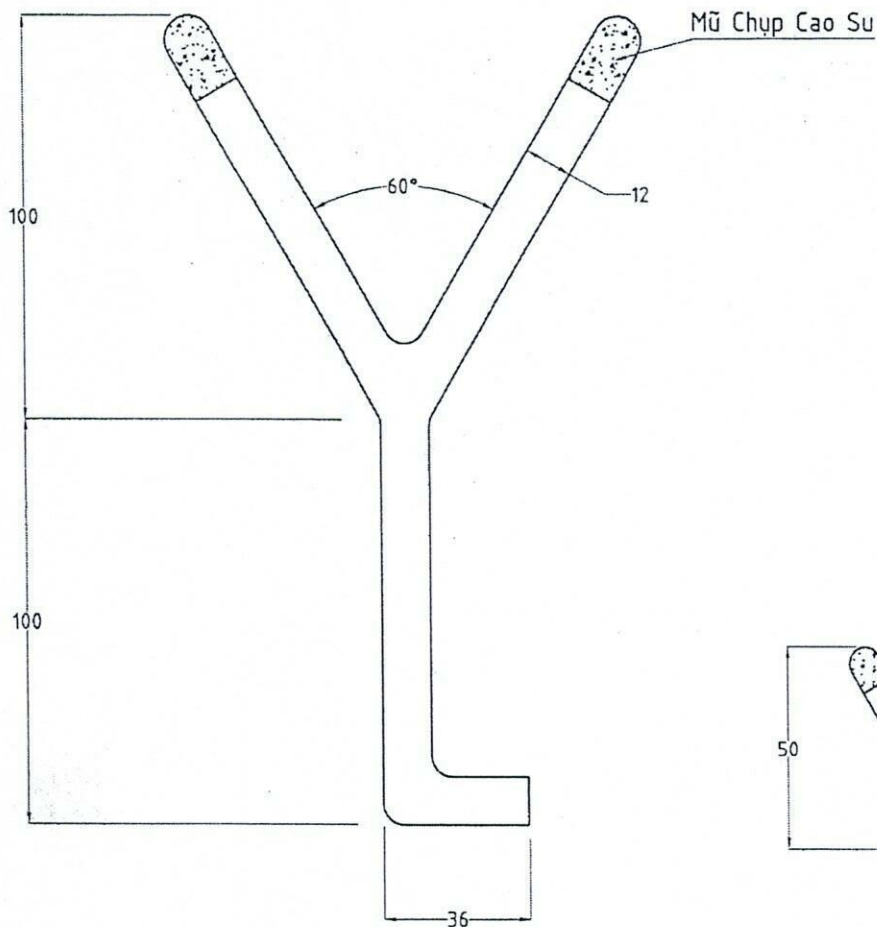
YÊU CẦU KỸ THUẬT/ CHÚ Ý

- Chi tiết gia công đúng kích thước trên bản vẽ.
- Các vị trí cong không bị móp méo, biến dạng, nứt.
- Các dung sai kích thước đảm bảo TCVN 2263-2007.

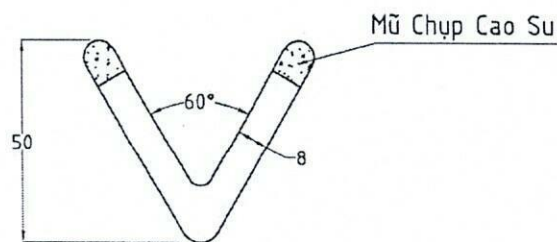
2	Neo thép	V50, Ø8 - SUS310	Cái	240	Chia đều cho 04 tấm
1	Thép tấm	1495x140x8mm; SUS310	Tấm	04	
Stt	Tên chi tiết	Quy cách	Đơn vị	Số lg	Ghi chú

Hệ thống: Bàn thể buồng đốt lò hơi					
VÀNH CHẶN LỬA Ø1940x140				CÔNG TY NHỊT ĐIỆN ĐỒNG TRIỀU-TKV PHÒNG KỸ THUẬT-AN TOÀN	
Chức vụ	Họ và tên	Chữ ký	Ngày	Số. Lq	K.Lượng
Thiết kế	Ng.X.Trường			01	52kg
TP.KTAT	Ng. Đức Hậu				1:1
P.GĐ	Ng. Văn Kỳ				
VL: SUS 310S; dày 8mm				Số hiệu bản vẽ: MK-LH-04-02/01	

Thông số kỹ thuật
của neo thép.



NEO THÉP Y200-D12 SUS310S.



NEO THÉP V50-D8 SUS310S.

YÊU CẦU KỸ THUẬT/ CHÚ Ý

1. Chi tiết gia công đúng kích thước trên bản vẽ.
2. Các vị trí cong không bị móp méo, biến dạng, nứt, và được làm cùn các cạnh sắc.
3. Các dung sai kích thước đảm bảo TCVN 2263:1-2007 .

					Hệ thống bản thể buồng đốt lò hơi		
					NEO THÉP BÊ TÔNG PHÒNG MÒN BUỒNG ĐỐT	CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU-TKV PHÒNG KỸ THUẬT-AN TOÀN	
Chức vụ	Họ và tên	Chữ ký	Ngày			Số. Lg	K.Lượng
Thiết kế	Ng.X.Trường	<i>[Signature]</i>				02	...kg
TP.KTAT	Ng.Đức.Hậu	<i>[Signature]</i>					1:1
P.GĐ	V.Phú.Cường	<i>[Signature]</i>			VL: SUS 310S	Số hiệu bản vẽ: MK-LH-04-07/01	